

Số: /BC-TTN

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc triển khai thực hiện công tác kiểm kê tài sản công của Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar và tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu là đề điều thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-SNN ngày 14/10/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Thực hiện Kế hoạch số 101/KH-BCĐKKTSC ngày 23/12/2024 của Ban chỉ đạo kiểm kê tài sản công Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra về việc triển khai thực hiện công tác kiểm kê tài sản công của Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar và tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu là đề điều thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (Trung tâm) xin báo cáo như sau:

1. Nội dung thực hiện

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Kế hoạch

Lãnh đạo đơn vị xác định đây là nhiệm vụ chính trị, trọng điểm nhằm thực hiện chủ trương của Đảng về quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng.

Tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể viên chức, người lao động trong đơn vị triển khai thực hiện Quyết định 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan bằng nhiều hình thức như: Trên hệ thống quản lý điều hành văn bản (Idesk), Zalo, trên trang thông tin điện tử của đơn vị, trong cuộc họp trạm, giao ban,... Qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của viên chức, người lao động trong việc thực hiện, triển khai công tác kiểm kê tài sản công của đơn vị, của ngành Nông nghiệp và PTNT.

b) Công tác chuẩn bị Tổng kiểm kê

Đơn vị đã triển khai, thực hiện công tác chuẩn bị Tổng kiểm kê:

- Ban hành Quyết định số 700A/QĐ-TTN ngày 18/10/2024 của Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

- Ban hành Quyết định số 895/QĐ-TTN ngày 16/12/2024 Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn về việc thành lập hội đồng tổng kiểm kê tài sản công Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Phân công nhiệm vụ và cử nhân viên tham gia tập huấn nghiệp vụ kiểm kê, hướng dẫn việc chuẩn bị kiểm kê, hạch toán tài sản...do Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức.

- Hoàn thành việc đăng nhập, rà soát mã đơn vị, tên đơn vị trên phần mềm Tổng kiểm kê của Bộ Tài chính <https://kktsc.mof.gov.vn>.

2. Phạm vi, đối tượng, thời gian:

a) Phạm vi, đối tượng:

Thực hiện theo quy định tại điểm 1 Mục III, Điều 1, Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Thời gian thực hiện:

- Đến 31/12/2024, Trung tâm hoàn tất các nội dung chuẩn bị Tổng kiểm kê tài sản công của đơn vị.

- Thời điểm kiểm kê (Thời điểm chốt số liệu kiểm kê): 0h ngày 01 tháng 01 năm 2025.

- Hoàn thành việc kiểm kê và tổng hợp báo cáo kết quả kiểm kê về Sở Nông nghiệp và PTNT (Biểu mẫu theo hướng dẫn tại Công văn số 8131/BTC-QLNS ngày 01/8/2024 của Bộ tài chính và các văn bản hướng dẫn). Thời gian hoàn thành: **trước ngày 28/02/2025.**

Trên đây là Báo cáo về việc triển khai thực hiện công tác kiểm kê tài sản công của Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar và tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu là đề điều thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc TTN;
- Lưu: VT, HCTH (Hg.01b)

GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Bình

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 23/2023/TT-BTC
NGÀY 25/4/2023 CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

STT	Nội dung quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao TSCĐ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và TSCĐ do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Phù hợp (giữ như quy định hiện hành)	Đề nghị còn sửa đổi, bổ sung		Ghi chú
			Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đối tượng áp dụng (quy định tại Điều 2)	X			
2	Tiêu chuẩn TSCĐ (quy định tại Điều 3)	X			
a)	Xác định là một tài sản (quy định tại Khoản 1 Điều 3)	X			
b)	Tiêu chuẩn xác định là TSCĐ (quy định tại Khoản 2 Điều 3)	X			
c)	Tiêu chuẩn xác định là TSCĐ tại đơn vị sự nghiệp công lập (quy định tại Khoản 3 Điều 3)	X			
3	Phân loại TSCĐ (quy định tại Điều 4)	X			
a)	Phân loại TSCĐ theo tính chất, đặc điểm tài sản (quy định tại Khoản 1 Điều 4)	X			
b)	Phân loại theo nguồn gốc hình thành tài sản (quy định tại Khoản 2 Điều 4)	X			
4	Nguyên tắc quản lý TSCĐ (quy định tại Điều 5)	X			
5	Xác định nguyên giá, thay đổi nguyên giá, giá trị còn lại của TSCĐ	X			
a)	Xác định nguyên giá TSCĐ	X			
*	Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình (quy định tại Điều 6)	X			
*	Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình (quy định tại Điều 7)	X			
*	Xác định nguyên giá TSCĐ đặc thù (quy định tại Điều 8)	X			
b)	Thay đổi nguyên giá TSCĐ, xác định nguyên giá TSCĐ trong trường hợp thay đổi nguyên giá TSCĐ (quy định tại Điều 9, Điều 10)	X			
c)	Xác định giá trị còn lại của TSCĐ (quy định tại Điều 16)	X			
6	Phạm vi TSCĐ tính hao mòn, khấu hao và nguyên tắc tính hao mòn, trích khấu hao TSCĐ	X			
a)	Phạm vi TSCĐ tính hao mòn, khấu hao (quy định tại Điều 11)	X			

b)	Nguyên tắc tính hao mòn, trích khấu hao TSCĐ (<i>quy định tại Điều 12</i>)	X			
7	Thời gian tính, tỷ lệ và phương pháp tính hao mòn TSCĐ	X			
a)	Thời gian tính, tỷ lệ tính hao mòn TSCĐ (<i>quy định tại Điều 13</i>)	X			
b)	Phương pháp tính hao mòn TSCĐ (<i>quy định tại Điều 14</i>)	X			
8	Quy định về trích khấu hao TSCĐ tại đơn vị sự nghiệp công lập (<i>quy định tại Điều 15</i>)	X			
9	Quy định về xử lý chuyển tiếp trường hợp có nội dung thay đổi nêu trên (về nguyên giá, giá trị, thời gian tính hao mòn, tỷ lệ hao mòn, ...)	X			